**NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC**

**THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH** **PHÁP LUẬT**

**I. KHÁI NIỆM THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT, CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHẠM VI TRÁCH NHIỆM THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1. Phạm vi, trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

**a) Phạm vi theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

***Ủy ban nhân dân các cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương.***

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch *chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân* *cùng cấp* theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý ở địa phương.

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công.

Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp người đứng đầu cơ quan chuyên môn theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**b) Trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

***Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp***

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân.

3. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định

4. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5. Định kỳ báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**II. NỘI DUNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Ủy ban nhân dân các cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở xem xét, đánh giá các nội dung sau đây:

a) Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

b) Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật;

c) Tình hình tuân thủ pháp luật.

**2. Nội dung cụ thể:**

**2.1. Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

a) Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết.

*Được đánh giá xem xét những nội dung cơ bản sau:*

***- Lập Danh mục văn bản quy định chi tiết***

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản QPPL của cấp có thẩm quyền, cơ quan chuyên môn hoàn thành việc xác định nội dung cần quy định chi tiết, lập Danh mục văn bản quy định chi tiết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản QPPL được ban hành.

***- Ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết***

Trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Danh mục văn bản quy định chi tiết được ban hành, Ủy ban nhân dân cùng cấp phải ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết

***- Tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết***

Văn bản quy định chi tiết được ban hành theo đúng tiến độ được phê duyệt và quy định đầy đủ nội dung được giao quy định chi tiết đã được xác định trong Danh mục văn bản quy định chi tiết.

 Căn cứ các nội dung trên Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các việc sau:

Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục, việc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy định chi tiết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành;

Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết;

Đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành theo kế hoạch;

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết;

b) Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.

*Được đánh giá xem xét những nội dung cơ bản sau:*

Tính thống nhất với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; Văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản; Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực; Phù hợp với Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

c) Tính khả thi của văn bản.

*Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được xem xét các nội dung cơ bản sau đây:*

a) Sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán;

b) Sự phù hợp của các quy định với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thi hành;

c) Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý;

d) Sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và trình tự, thủ tục thực hiện;

đ) Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để có thể thực hiện đúng, hiểu thống nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng.

**2.2. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật**

*Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung cơ bản sau đây:*

a) Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật:

- Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật đối với từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể

- Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật so với nhu cầu đã xác định

- Tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân

      - Kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tập huấn pháp luật

b) Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật:

- Xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật

- Đối chiếu với tình hình thực tế, đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực

- Kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực

c) Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật:

- Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật,

- Đối chiếu với thực trạng bảo đảm, đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm

- Kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất

**2.3. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật**

*Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật với các nội dung sau:*

a) Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền:

Phát hiện, lập danh mục các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ

b) Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

Phát hiện, lập danh mục các văn bản hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất

c) Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Phát hiện, lập danh mục các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không bảo đảm tính chính xác,

- Phát hiện các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể

- Đánh giá nguyên nhân của tình hình vi phạm theo các tiêu chí về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác;

- Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực;

- Xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật;

- Thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

 Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra theo dõi phân tích, xem xét các nội dung trên báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

**III. THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

**1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước hằng năm và thực tiễn thi hành pháp luật trong phạm vi, lĩnh vực quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo đồng bộ với trọng tâm trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương trong năm đó. UBND các cấp ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân.

b) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Mục đích, yêu cầu;

- Văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hoặc lĩnh vực pháp luật trọng tâm theo dõi, đánh giá;

- Các hoạt động cụ thể và tiến độ thực hiện;

- Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kế hoạch;

- Kinh phí thực hiện kế hoạch.

c) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

**2. Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

a) Tổ chức, cá nhân có thể cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng văn bản hoặc trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân hoặc qua Trang thông tin điện tử của SởTư pháp (Chuyên mục Tình hình thi hành pháp luật và của Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp, kiểm tra, đối chiếu tính xác thực, thông tin về tình hình thi hành pháp luật được sử dụng làm căn cứ để tiến hành kiểm tra, điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật hoặc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

 **3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật**

a) Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại mục III văn bản này. Đồng thời gắn với kiểm tra thực hiện nội dung trọng tâm trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật đã được xác định trong kế hoạch năm của địa phương.

c) Ủy ban nhân dân cấp trên kiểm tra tình hình thi hành pháp luật đối với Ủy ban nhân dân cấp dưới trong phạm vi địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Cơ quan tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều đơn vị có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành.

đ) Quyết định thành lập đoàn kiểm tra phải nêu rõ nội dung, kế hoạch làm việc của đoàn kiểm tra, thành phần đoàn kiểm tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra được thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra chậm nhất là 10 ngày làm việc, trước ngày bắt đầu tiến hành kiểm tra.

e) Cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra; giải trình những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra. Đoàn kiểm tra hoặc người có thẩm quyền kiểm tra xem xét, xác minh, kết luận về những vấn đề thuộc nội dung kiểm tra.

**4. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

a) Trong quá trình kiểm tra, khi phát hiện những thông tin cần xử lý theo quy định, đoàn kiểm tra và người có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để xử lý.

Nội dung kiến nghị xử lý gồm:

- Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, phổ biến pháp luật; bảo đảm về tổ chức, biên chế, kinh phí và các điều kiện khác cho thi hành pháp luật;

- Kịp thời tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật đã có hiệu lực;

- Thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật;

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật;

- Thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị xử lý kết quả kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kiến nghị thông báo về kết quả xử lý kiến nghị của đoàn kiểm tra cho người ra quyết định kiểm tra.

c) Trường hợp không nhất trí với kết quả xử lý hoặc không nhận được kết quả xử lý, người ra quyết định kiểm tra gửi kiến nghị xử lý đến cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kết quả kiểm tra.

d) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi kết thúc việc kiểm tra, đoàn kiểm tra báo cáo người ra quyết định kiểm tra về kết quả kiểm tra.

đ) Ủy ban nhân dân cấp dưới có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp

**5. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

a) Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, địa bàn, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

b) Căn cứ vào nội dung điều tra, khảo sát, cơ quan, đơn vị chủ trì huy động đội ngũ cộng tác viên tham gia điều tra, khảo sát theo quy định.

c) Nội dung điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại mục III văn bản này.

d) Đối tượng chủ yếu được điều tra, khảo sát gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thi hành pháp luật trong lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát;

- Tổ chức, cá nhân là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản pháp luật được lựa chọn điều tra, khảo sát;

- Các chuyên gia, nhà khoa học có am hiểu về lĩnh vực được lựa chọn điều tra, khảo sát.

đ) Điều tra, khảo sát được thực hiện thông qua phiếu khảo sát, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp và các hình thức phù hợp khác. Các hình thức điều tra, khảo sát có thể được thực hiện độc lập hoặc thực hiện kết hợp, lồng ghép với các hoạt động khác.

**6. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật**

a) Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong các trường hợp sau đây:

- Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm;

- Báo cáo tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực, địa bàn quản lý; báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp;

- Báo cáo khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội;

- Báo cáo về kết quả xử lý các kiến nghị theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**IV. CƠ CHẾ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

Việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo các cơ chế như sau:

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi cả nước;

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo ngành, lĩnh vực;

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở địa phương;

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở thông tin do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cung cấp.

**1. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật ở địa phương**

Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình ở địa phương.

- Sở Tư pháp tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp ở địa phương.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với Sở Tư pháp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực được phân công; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình thi hành pháp luật theo quy định, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

**2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở thông tin do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cung cấp**

- Các địa phương theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên cơ sở thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cung cấp.

- Tổ chức pháp chế các ngành, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan tham mưu, giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tiếp nhận, tổng hợp, đánh giá và xử lý các thông tin về tình hình thi hành pháp luật do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân cung cấp.

**3. Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

Uỷ ban nhân dân các cấp phối hợp với cơ quan Toà án, Viện kiểm sát, các tổ chức, đoàn thể cùng cấp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hệ thống các cơ quan Toà án, Viện kiểm sát và các tổ chức, đoàn thể.

**V. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CÁC CẤP TRONG THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân.

3. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định

4. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

5. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 15 tháng 10.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc báo cáo về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp.